TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HSST
Ngày: 07- 3- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông **Trần Quang Đương**

2- Ông **Nguyễn Duy Dân**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Đăng Hạnh -** Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Kiên**- Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/HSST- QĐXX ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Bá Th, sinh ngày 05/7/1962, tại xã T, huyện Th, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Th, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; bố đẻ: Ông Nguyễn Bá Đ; mẹ đẻ: Bà Nguyễn Thị Đ (đều đã chết); vợ là: Vũ Thị X, sinh năm 1965, con: không có; tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 26/7/1982 bị Toà Phúc thẩm- TAND tối cao xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa". Ngày 07/10/1983 chấp hành xong trở về địa phương.

Bị tạm giữ từ ngày 26/10/2017, chuyển tạm giam từ ngày 01/11/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ.

2- Phạm Văn M, sinh ngày 01/01/1986, tại xã T, huyện Th, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Th, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; bố đẻ: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1954; mẹ đẻ:

Bà Khúc Thị M, sinh năm 1955; vợ là: Hoàng Thị N, sinh năm 1988; con: có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013); tiền sự, tiền án: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 26/10/2017, chuyển tạm giam từ ngày 01/11/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ.

3- Nguyễn Văn T, sinh ngày 15/01/1973, tại xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký HKTT: Xóm N, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Thôn A, xã Th, huyện Th, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; bố đẻ: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1934; mẹ đẻ: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1936; vợ là: Vũ Thị Th, sinh năm 1979; con: có 01 con sinh năm 2004; tiền sự, tiền án: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 26/10/2017, chuyển tạm giam từ ngày 01/11/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ.

(*Các bị cáo có mặt tại phiên toà*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 25/10/2017, tại khu vực thôn Đ, xã A, huyện Q, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện Nguyễn Bá Th, Phạm Văn M và Nguyễn Văn T đang đứng cùng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen bạc, BKS 17B1- 646.98 có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma tuý nên đã yêu cầu ba người này về trụ sở Uỷ ban nhân dân xã A, huyện Q để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và những người làm chứng, kiểm tra thu tại túi quần bên phải phía trước của T đang mặc được 01 gói nhỏ có đặc điểm bên ngoài gói bằng nilon trong suốt, bên trong được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong cùng là chất bột màu trắng dạng cục. Kiểm tra người Th và M cùng chiếc xe mô tô không phát hiện, quản lý đồ vật tài sản gì. Tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ đã lập biên bản và niêm phong vật chứng, quản lý chiếc xe môtô.

Nguyễn Bá Th, Phạm Văn M và Nguyễn Văn T đều khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 25/10/2017 cả ba gặp nhau ở khu vực ngã tư đường thôn A, xã T, huyện Th, tỉnh Thái Bình. Th nói với T và M: "Đi làm tí". T và M hiểu ý của Th là cùng nhau góp tiền đi mua ma tuý để sử dụng nên T, M đồng ý. M nói với Th và T "Em không có tiền" và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen bạc, BKS 17B1- 646.98 chở T và Th đi đến ngã tư V, xã A, huyện Q. Khi đi đến địa phận xã Đ, huyện Q thì M dừng xe để Th đi vào một cửa hàng bán thuốc tân dược bên kia đường mua 02 ống nước cất và 02 xi lanh, sau đó cả ba tiếp tục đi. Khi đến địa phận xã An Vũ thì M dừng xe, Th đưa cho M 100.000 đồng, T đưa cho M 200.000 đồng. M cầm tiền bảo Th đứng đợi còn M chở T lên đến gần ngã tư Vũ Hạ, xã An Vũ, huyện Quỳnh Phụ thì M dừng xe bảo T đứng đợi và trông xe, còn M đi bộ vào một ngõ nhỏ cách đó khoảng 50m gặp và

mua 300.000 đồng được 03 gói ma tuý của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ. Sau khi mua được ma tuý, M cầm trong tay rồi quay xe lại bảo T "Đã mua được ma tuý" và chở T đến chỗ Th đứng đợi. M đưa cho T 01 gói ma tuý và Th 01 gói ma tuý rồi cả ba tiếp tục lên xe đi đến khu vực cánh đồng thuộc thôn Đ, xã A thì dừng xe. T đứng trông xe còn Th và M đi đến gốc đa ven đường; ven sông sử dụng ma tuý rồi vất bơm kim tiêm xuống sông và quay trở lại chỗ T đang đứng thì bị công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện bắt giữ.

Kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T gửi giám định là ma tuý, loại Hêrôin, có trọng lượng 0,4100 gam.

Bản cáo trạng số 16/KSĐT ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Bá Th, Phạm Văn M và Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bá Th, Phạm Văn M và Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Th, M và T. Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Văn T. Đề nghị xử phạt Nguyễn Bá Th từ 15 đến 18 tháng tù; xử phạt các bị cáo Phạm Văn M và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, cần tịch thu tiêu huỷ vật chứng gồm 01 phong bì niêm phong có chứa chất ma tuý hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về áp dụng pháp luật: Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, thì cần áp dụng các quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt các bị cáo là phù hợp.

Các bị cáo Nguyễn Bá Th, Phạm Văn M và Nguyễn Văn T đã có hành vi cùng nhau tàng trữ trái phép chất ma túy trong người vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 25/10/2017 và bị bắt quả tang với số lượng 01 gói ma tuý là Hêrôin có trọng lượng 0,4100 gam nhằm mục đích cùng sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 25/10/2017, bản kết luận giám định số 417/KLGĐ-PC54 ngày 26/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của những người làm chứng cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, các bị cáo Nguyễn Bá Th, Phạm Văn M và Nguyễn Văn T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi tàng trữ phép chất ma tuý của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, nhận thức được tác hại của ma tuý nhưng không tự cải tạo bản thân mà vẫn cùng nhau tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng. Chính vì vậy, cần lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy:

Các bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo đều khai báo thành khẩn nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Thành khẩn khai báo*" theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo T có bố đẻ là người có

công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đánh giá việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo, thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn; bị cáo Th là người rủ rê các bị cáo M, T và bỏ ra số tiền 100.000 đồng cùng đi mua ma túy để sử dụng chung nên bị cáo Th giữ vai trò cao hơn và phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo M và T. Bị cáo T bỏ ra số tiền 200.000 đồng còn bị cáo M là người trực tiếp điều khiển xe mô tô chở các bị cáo đi mua ma tuý. Do đó, xác định các bị cáo M và T có vai trò ngang nhau và phải chịu mức hình phạt bằng nhau là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà đều cho thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản . Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về nguồn gốc số ma tuý các bị cáo có, do không xác định được người đã bán ma túy cho các bị cáo nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 gói Hêrôin có trọng lượng 0,4100 gam, sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn mẫu vật giám định trong 01 phong bì niêm phong ghi số 417/KLGĐ-PC54 ngày 26/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, cần tịch thu để tiêu huỷ là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen bạc, BKS 17B1-646.98 do Phạm Văn M điều khiển chở Th và T đi mua ma tuý để tàng trữ, sử dụng. Quá trình điều tra xác định nguồn gốc chiếc xe trên là của chị Hoàng Thị Ngọc là vợ bị cáo M bỏ tiền ra mua. Chị Ngọc không biết M sử dụng chiếc xe đi mua ma tuý nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định trả lại chiếc xe cho chị Ngọc là phù hợp pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Bá Th, Phạm Văn M và Nguyễn Văn T phạm tội *"**Tàng trữ trái phép chất ma tuý**"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 50, 58, 38 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Th **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2017.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 50, 58, 38 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M **01 (Một) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2017.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 50, 58, 38 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **01 (Một) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2017.

- Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,*

Tịch thu để tiêu huỷ vật chứng là Hêrôin đã thu giữ được niêm phong trong 01 phong bì hoàn mẫu vật ghi số 417/KLGĐ- PC54 ngày 26/10/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình gồm: 0,3888 gam mẫu gửi giám định và bao gói.

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 01/02/2018.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án

Các bị cáo Nguyễn Bá Th, Phạm Văn M và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp số tiền **200.000 đồng** (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Các bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS H. Quỳnh Phụ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Hùng